

Sách Daniel - Số Ba Mươi Chín

Vén màn tấm thảm tiên tri: Giác mơ của William Miller và sự khôi phục các lễ thật nền tảng trong những ngày sau rốt

Jeff Pippenger

2024-01-03

Chúng ta đang xem xét sự áp dụng tiên tri của giấc mơ của William Miller trong những ngày sau rốt, là thời điểm mọi lời tiên tri được ứng nghiệm cách trọn vẹn. Giác mơ của Miller xác định việc khám phá, thiết lập, khước từ, chôn vùi và phục hồi các lễ thật nền tảng của Phục Lâm đã được tập hợp qua chức vụ của Miller. Những lễ thật nền tảng ấy đại diện cho các lễ thật đã được mở ấn vào năm 1798. Những lễ thật ấy được biểu trưng bởi Khải tượng về sông U-lai. Giác mơ của Miller, như được ghi lại trong sách Early Writings, là giấc mơ thứ hai của ông, và giấc mơ ấy đã được làm hình bóng bởi giấc mơ thứ hai của Nê-bu-cát-nết-sa, cũng như chính Miller đã được làm hình bóng bởi Nê-bu-cát-nết-sa.

Các bài viết trước đã chứng minh rằng giai đoạn “bảy thời kỳ” trong đời Nebuchadnezzar, khi ông sống với lòng dạ loài thú, đã kết thúc một cách biểu trưng vào năm 1798. Vương quốc của ông sau đó được phục hồi, và lần đầu tiên Nebuchadnezzar đại diện cho một con người được hoán cải trọn vẹn. Xét theo “thời kỳ cuối cùng”, vào năm 1798, ông tượng trưng cho “những người khôn ngoan”. Chúng ta cũng đã xác định rằng, với tư cách là vị vua đầu tiên của Babylon, sự phán xét “bảy thời kỳ” dành cho Nebuchadnezzar là hình bóng cho sự phán xét “hai nghìn năm trăm hai mươi” của Belshazzar (mene, mene, tekel, upharsin), người là vị vua cuối cùng của Babylon.

"Lời phán quyết của Đấng Canh Giữ thiêng liêng đã đến với vị vua cuối cùng của Ba-by-lôn, cũng như, theo hình bóng, với vị vua đầu tiên của nó: 'Hỡi vua, ... lời này phán cùng ngươi; Vương quốc đã lia khỏi ngươi.' Đa-ni-ên 4:31." Các Tiên tri và Các Vua, 533.

Bà White xác định Belshazzar trong giờ phán xét của ông là “vị vua ngu dại.” Vào lúc kết thúc giờ phán xét của Nebuchadnezzar, ông đại diện cho “vị vua khôn ngoan,” vì ông đã được ích lợi từ sự phán xét “bảy lần,” còn Belshazzar, dù biết lịch sử, vẫn từ chối nhận lấy lợi ích.

Nhưng niềm ưa thích giải trí và sự tự tôn vinh của Belshazzar đã xóa nhòa những bài học mà ông lẽ ra không bao giờ được quên; và ông đã phạm những tội tương tự như những tội đã mang đến những án phạt nặng nề cho Nebuchadnezzar. Ông đã phung phí những cơ hội được ban cho ông cách nhân từ, bỏ bê không tận dụng những cơ hội trong tầm tay để nhận biết lễ thật. “Tôi phải làm gì để được cứu?” là một câu hỏi mà vị vua vĩ đại nhưng dại dột ấy đã thờ ơ bỏ qua. Bible Echo, ngày 25 tháng 4, 1898.

Nebuchadnezzar là biểu tượng của "những người khôn ngoan" vào năm 1798, những người hiểu sự gia tăng của tri thức vào thời kỳ cuối cùng.

Lời khoe khoang kiêu ngạo vừa rời khỏi môi ông thì một tiếng phán từ Trời cho biết thời điểm phán xét do Đức Chúa Trời ấn định đã đến. Trong chốc lát, lý trí của ông bị cất đi, và ông trở nên như một con thú. Suốt bảy năm, ông bị hạ xuống như thế. Đến cuối thời kỳ ấy, lý trí của

ông được phục hồi; rồi với lòng khiêm nhường ngược nhìn lên Đức Chúa Trời cao cả trên trời, ông nhận ra bàn tay thiêng liêng trong sự sửa phạt này, và lại được trở lại ngai vàng.

“Trong một bản tuyên bố công khai, Vua Nebuchadnezzar thừa nhận tội lỗi của mình, và lòng thương xót lớn lao của Đức Chúa Trời trong việc phục hồi ông. Đây là hành động cuối cùng trong đời ông, như đã được ghi lại trong Lịch sử Thánh.” Review and Herald, ngày 1 tháng 2, 1881.

Vào cuối “bảy thời kỳ” của Nebuchadnezzar, ông đã đưa ra một lời tuyên bố công khai, bao gồm cả một lời xưng nhận công khai. Miller, như Nebuchadnezzar, tượng trưng cho những “người khôn ngoan” vào năm 1798, những người hiểu về sự gia tăng tri thức vào thời kỳ cuối cùng. Cả hai đều có hai giấc mơ, và giấc mơ thứ hai của mỗi người đều xác định một cách tượng trưng “bảy thời kỳ”. “Bảy thời kỳ” đã được chỉ ra trong các bài viết trước là đánh dấu một điểm chuyển tiếp.

Năm 1798, Nebuchadnezzar đánh dấu một sự chuyển tiếp từ tình trạng kiêu ngạo của ông sang tình trạng của người khôn ngoan. Điều đó bao gồm lời xưng nhận công khai của ông. Năm 1798 cũng là điểm chuyển tiếp giữa vương quốc thứ năm và thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh. Nó cũng đánh dấu sự xuất hiện của thiên sứ thứ nhất, qua đó đánh dấu một thời kỳ mới, vì lời cảnh báo về cuộc phán xét sắp đến không thể diễn ra cho đến khi vương quốc thứ năm trong lời tiên tri Kinh Thánh đã nhận vết thương chí tử.

Chính sứ điệp ấy làm sáng tỏ thời điểm khi phong trào này sẽ diễn ra. Nó được tuyên bố là một phần của “Tin Lành đời đời” và nó công bố việc mở đầu cuộc phán xét. Sứ điệp cứu rỗi đã được rao giảng trong mọi thời đại; nhưng sứ điệp này là một phần của Tin Lành chỉ có thể được công bố vào những ngày sau rốt, vì chỉ khi ấy mới đúng là giờ phán xét đã đến. Các lời tiên tri trình bày một chuỗi sự kiện dẫn đến việc mở ra cuộc phán xét. Điều này đặc biệt đúng với sách Đa-ni-ên. Nhưng phần lời tiên tri của ông liên quan đến những ngày sau rốt, Đa-ni-ên được truyền phải đóng lại và niêm phong “cho đến thời kỳ cuối cùng.” Chỉ khi chúng ta đến thời kỳ này, một sứ điệp liên quan đến cuộc phán xét mới có thể được công bố, dựa trên sự ứng nghiệm của những lời tiên tri ấy. Nhưng vào thời kỳ cuối cùng, nhà tiên tri nói: “nhiều người sẽ đi qua đi lại, và sự hiểu biết sẽ được gia tăng.” Đa-ni-ên 12:4.

Sứ đồ Phao-lô đã cảnh báo hội thánh đừng trông đợi sự đến của Đấng Christ trong thời của ông. “Ngày ấy sẽ không đến,” ông nói, “nếu trước hết không xảy ra sự bội đạo, và người tội ác được bày tỏ.” 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3. Chỉ sau cuộc bội đạo lớn và thời kỳ dài cai trị của “người tội ác” chúng ta mới có thể trông đợi sự tái lâm của Chúa chúng ta. “Người tội ác,” còn được gọi là “sự mâu nhiệm của tội ác,” “con của sự hư mất,” và “kẻ ác ấy,” tượng trưng cho giáo hoàng quyền, mà theo lời tiên tri đã báo trước, sẽ duy trì quyền tối thượng của mình trong 1260 năm. Thời kỳ này chấm dứt vào năm 1798. Sự đến của Đấng Christ không thể xảy ra trước thời điểm đó. Lời cảnh báo của Phao-lô bao trùm toàn bộ thời kỳ Cơ Đốc cho đến năm 1798. Chính sau thời điểm ấy, sứ điệp về sự tái lâm lần thứ hai của Đấng Christ mới phải được rao truyền.

Chưa từng có thông điệp nào như vậy được ban ra trong các thời đại đã qua. Phao-lô, như chúng ta đã thấy, đã không rao giảng điều ấy; ông hướng các anh em mình nhìn về một tương lai khi ấy còn rất xa, khi Chúa sẽ đến. Các nhà Cải cách cũng không công bố điều đó. Martin Luther cho rằng cuộc phán xét sẽ diễn ra khoảng ba trăm năm sau thời của ông. Nhưng kể từ

năm 1798, sách Đa-ni-ên đã được mở ấn, sự hiểu biết về các lời tiên tri đã gia tăng, và nhiều người đã công bố thông điệp trang nghiêm về cuộc phán xét gần kề. The Great Controversy, 356.

Năm 1798, một thời kỳ mới trong công cuộc cứu rỗi đã đến, và thời kỳ mới ấy báo trước một thời kỳ khác sẽ bắt đầu vào năm 1844. Khi xảy ra sự chuyển đổi thời kỳ ấy, một cánh cửa sẽ đóng lại và một cánh cửa sẽ được mở ra.

Và hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh tại Phi-la-đen-phi: Đây là lời của Đấng Thánh, Đấng Chân Thật, Đấng cầm chìa khóa của Đa-vít: Ngài mở thì không ai đóng được; Ngài đóng thì không ai mở được. Ta biết công việc của người: kìa, Ta đã đặt trước mặt người một cánh cửa mở mà không ai có thể đóng lại, vì người có ít sức lực, và đã giữ lời Ta, và không chối bỏ danh Ta. Khải Huyền 3:7, 8.

Việc mở một cánh cửa đánh dấu một thời kỳ mới. Đã có một sự thay đổi về thời kỳ của các vương quốc và của sứ điệp vào năm 1798, vào cuối sự thịnh vượng thứ nhất; điều ấy được hoàn tất từ năm 723 TCN đến năm 1798. Cũng có một sự thay đổi về thời kỳ vào năm 1844, vào cuối sự thịnh vượng sau cùng; điều ấy được hoàn tất từ năm 677 TCN đến năm 1844. Năm 1798, thời kỳ của sứ điệp thiên sứ thứ nhất, sứ điệp cảnh báo về cuộc phán xét đang đến gần, đã đến. Cả Nê-bu-cát-nét-sa và Miller đều được xem là "những kẻ khôn ngoan", vào "thời kỳ cuối cùng", khi "cánh cửa" được mở ra cho thời kỳ nội tại của sứ điệp thiên sứ thứ nhất và cho sự thay đổi thời kỳ bên ngoài từ con thú từ biển sang con thú từ đất. Thời kỳ của sứ điệp thiên sứ thứ nhất đã được ứng nghiệm khi cánh cửa vào Nơi Chí Thánh được mở ra vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, và thời kỳ của thiên sứ thứ ba cùng cuộc phán xét điều tra đã đến.

Giác mơ thứ hai của Miller bắt đầu khi một cánh cửa được mở ra vào năm 1798, và kết thúc khi một cánh cửa được mở ra trong thời kỳ chuyển tiếp của "hai chứng nhân", những người được khiến sống lại để công bố sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Về mặt tiên tri, cả Nebuchadnezzar và Miller đều đại diện cho sự chuyển tiếp từ vương quốc của con thú từ biển sang vương quốc của con thú từ đất vào năm 1798. Cả hai đều tượng trưng cho lời công bố về sự gần kề và sự đến của sự phán xét điều tra vào năm 1844. Năm 1798 và 1844 đánh dấu sự kết thúc của các "con phần nộ" thứ nhất và cuối cùng của Đức Chúa Trời chống lại dân Ngài, điều đã được hoàn tất trong thời kỳ "bảy lần", như được trình bày trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu. Bốn mươi sáu năm từ 1798 đến 1844 tượng trưng cho việc dựng nên đền thờ thuộc linh, mà sứ giả của giao ước đã đột ngột đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi Đấng Christ chuyển từ Nơi Thánh sang Nơi Chí Thánh.

Năm 1798 và 1844 xác định các giai đoạn chuyển tiếp (hơn một) được đánh dấu bởi "bảy lần". Sự chuyển tiếp từ Millerite Philadelphian Adventism sang Millerite Laodicean Adventism vào năm 1856 cũng được đánh dấu bởi sự gia tăng về hiểu biết về "bảy lần", điều sau đó đã bị bác bỏ vào năm 1863. Vào năm 1798, đã có sự gia tăng hiểu biết từ sách Đa-ni-ên, trong đó bao gồm chính "bảy lần" của Lê-vi Ký 26, vốn sẽ bị bác bỏ vào cuối Millerite Philadelphian Adventism.

Sự chuyển tiếp của phong trào của thiên sứ thứ nhất từ Philadelphia sang Laodicea được biểu trưng bởi bảy năm từ 1856 đến 1863. Sứ điệp Laodicea đến vào năm 1856, và trong bảy năm, ánh sáng mới về "bảy lần" đã được mở ấn, tạo ra một tiến trình thử nghiệm ba bước mà Adventism đã thất

bại vào năm 1863. Bảy năm đã được ban cho ánh sáng của “bảy lần”, để hoặc được tiếp nhận hoặc bị từ chối. Sự chuyển tiếp của phong trào Millerite Philadelphian Adventism sang Millerite Laodicean Adventism biểu trưng cho sự đảo ngược của trình tự vào lúc cuối, tức là sự chuyển tiếp của phong trào Laodicea của thiên sứ thứ ba sang phong trào Philadelphia của thiên sứ thứ ba.

Lời tiên tri sáu mươi lăm năm của Ê-sai đánh dấu sự khởi đầu của cơn thịnh nộ đầu tiên và cuối cùng của Đức Chúa Trời chống lại vương quốc phía bắc rồi đến vương quốc phía nam của Y-sơ-ra-ên.

Vi thủ đô của Syria là Damascus, và người đứng đầu của Damascus là Rezin; và trong vòng sáu mươi lăm năm, Ephraim sẽ bị tan vỡ, không còn là một dân nữa. Isaiah 7:8.

Lời tiên tri về sáu mươi lăm năm của Isaiah được ban ra vào năm 742 TCN, và trong vòng sáu mươi lăm năm, vương quốc phương bắc sẽ không còn. Mười chín năm sau 742 TCN, tức năm 723 TCN, vương quốc phương bắc bị Assyria bắt làm nô lệ. Khi kết thúc sáu mươi lăm năm ấy, sự phẫn nộ của vương quốc phương nam bắt đầu vào năm 677 TCN, khi Manasseh bị người Babylon bắt làm phu tù. Vì vậy, sáu mươi lăm năm ấy đại diện cho một giai đoạn mười chín năm dẫn đến lần bị bắt làm phu tù đầu tiên của vương quốc phương bắc, rồi thêm bốn mươi sáu năm nữa cho đến khi Manasseh bị bắt làm phu tù.

Những lời tiên tri đó đã được ứng nghiệm tương ứng vào các năm 1798, 1844 và 1863. Năm 1798, một sự chuyển đổi nội tại của sứ điệp cứu rỗi đã diễn ra với sự xuất hiện của thiên sứ thứ nhất, và một sự chuyển đổi bên ngoài của các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh cũng đã xảy ra. Năm 1844, một sự chuyển đổi nội tại của sứ điệp cứu rỗi đã diễn ra khi cánh cửa của Nơi Thánh được đóng lại và sự phán xét điều tra bắt đầu với sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba. Năm 1863, một sự thay đổi bên ngoài đã xảy ra khi cả hai sừng của con thú từ đất chia thành hai hạng.

Sừng Cộng hòa đã chia thành hai đảng chính trị sẽ thống trị lịch sử của con thú từ đất kể từ đó về sau. Sừng Tin Lành đã chia thành hai hình thức bội đạo: một phe tự xưng là Tin Lành, cho rằng mình giữ ngày Sa-bát thứ bảy, và một nhóm khác cũng tự xưng là Tin Lành nhưng tôn giữ ngày của Mặt Trời làm ngày thờ phượng do họ lựa chọn.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, chiếc sừng Tin Lành bước ra từ Thời Trung Cổ tăm tối được thử nghiệm từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, nhưng không vượt qua quá trình thử nghiệm và đã chuyển từ cộng đồng Tin Lành giữ ngày Chủ nhật sang cộng đồng Tin Lành bội đạo giữ ngày Chủ nhật.

Trong lịch sử của sừng Tin Lành chân thật được thiết lập và được nhận diện vào năm 1844, đã diễn ra một tiến trình thử nghiệm từ 1856 cho đến 1863. Sau đó, sừng Tin Lành chân thật giữ ngày Sa-bát đã chuyển từ Philadelphia sang Laodicea, và cũng chuyển từ dân Tin Lành chân thật giữ ngày Sa-bát sang sừng Tin Lành bội đạo giữ ngày Sa-bát. “Bảy thời kỳ” gắn liền với các mốc 1798, 1844, 1856 và 1863. “Bảy thời kỳ” là một biểu tượng gắn với một điểm chuyển tiếp, và lẽ thật này được xác lập dựa trên nhiều nhân chứng.

Năm 1798, sự hiểu biết về “bảy thời” đã gia tăng, vì lời tiên tri về thời gian đầu tiên mà Miller khám phá ra chính là lẽ thật ấy. Đến năm 1863, lẽ thật ấy đã bị bác bỏ, qua đó xác định điểm kết

thức của thời kỳ sáu mươi lăm năm trong lời tiên tri được trình bày ở Ê-sai đoạn bảy.

Trọn bộ lời tiên tri hai nghìn năm trăm hai mươi năm có một khoảng sáu mươi lăm năm ở cả phần mở đầu lẫn phần kết thúc theo kiểu phản chiếu ngược, như hình trong gương. Vào phần đầu của khoảng sáu mươi lăm năm kết thúc (1798), được tiêu biểu bởi phần đầu của khoảng sáu mươi lăm năm mở đầu vào năm 742 TCN khi lời tiên tri được ban ra, đã có sự gia tăng hiểu biết về “bảy lần”, điều mà những người Millerite “khôn ngoan” đã hiểu và công bố. Đến phần cuối của khoảng sáu mươi lăm năm kết thúc vào năm 1863, lại có thêm một sự gia tăng hiểu biết về cùng lẽ thật ấy, nhưng cuối cùng đã bị các “tư tế” vừa mới được đội vương miện của chiếc sừng Tin Lành chân thật khước từ.

Dân Ta bị diệt vong vì thiếu sự hiểu biết; vì người đã khước từ sự hiểu biết, Ta cũng sẽ khước từ người, nên người sẽ không còn làm thầy tế lễ cho Ta; vì người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời người, Ta cũng sẽ quên con cái người. Ô-sê 4:6.

Sự gia tăng hiểu biết khi sách Đa-ni-ên được mở ấn có liên hệ với "bảy lần", vì thế "bảy lần" không chỉ là biểu tượng của một điểm chuyển tiếp mà còn là biểu tượng của việc mở ấn sứ điệp tiên tri.

Một giai đoạn chuyển tiếp khác đã bắt đầu vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, với sự thất vọng đầu tiên, vốn khởi đầu "thời kỳ chờ đợi" và đánh dấu sự khởi đầu của ba ngày rưỡi trong chương mười một sách Khải Huyền, khi hai nhân chứng nằm chết trên đường phố của đại thành Sô-đôm và Ai Cập.

Ngày 18 tháng 7 năm 2020 đánh dấu sự khởi đầu của ba ngày rưỡi mang tính biểu tượng (một “bảy lần”), điều đã được minh họa bởi lịch sử từ năm 1856 cho đến 1863. Cả hai giai đoạn đều là biểu tượng của “bảy lần”. Cả hai giai đoạn đều đánh dấu một sự thay đổi về thời kỳ (một sự chuyển tiếp). Cả hai giai đoạn đều biểu thị sự gia tăng hiểu biết liên quan đến “bảy lần”.

Chính trong giai đoạn chuyển tiếp từ vương quốc Ba-by-lôn sang vương quốc Mê-đi Ba Tư mà Đa-ni-ên đã cầu nguyện theo Lê-vi Ký 26, qua đó xác định lời cầu nguyện Lê-vi Ký 26 như một dấu mốc của sự chuyển tiếp trong thời kỳ sau rốt. Trong giấc mơ của Miller, khi kết thúc bảy lần xuất hiện của từ “tản lạc”, Miller vừa khóc vừa cầu nguyện. Việc khóc ấy đánh dấu thời điểm khi Sư tử của chi phái Giu-đa (người cầm chổi rác) mở ấn một sứ điệp đã được niêm phong.

Lời cầu nguyện của Miller đánh dấu lời cầu nguyện của Đa-ni-ên theo Lê-vi Ký chương hai mươi sáu, vốn gắn liền với “bảy lần,” và xảy ra khi cửa ra vào và các cửa sổ được mở trong giấc mơ của Miller. Nhưng lời cầu nguyện của Đa-ni-ên, ở chương chín, cũng tương ứng với lời cầu nguyện của Đa-ni-ên ở chương hai. Nó cũng tương ứng với lời cầu nguyện xưng tội của Nê-bu-cát-nết-sa vào lúc kết thúc “bảy lần” của ông.

Vì vậy, lời cầu nguyện của Miller được thể hiện qua lời cầu nguyện trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu, vốn là lời cầu nguyện công khai xưng tội và cầu xin mở ấn bí mật tiên tri cuối cùng, vì mọi lời tiên tri đều minh họa cho những ngày sau rốt. Do đó, bí mật của Đa-ni-ên chương hai tượng trưng cho bí mật cuối cùng sẽ được mở ấn. Lời cầu nguyện của Miller, trong giấc mơ của ông, là lời cầu nguyện đầy ưu tư và phẫn nộ công chính về những sự góm ghiếc đã xảy ra với các châu báu trong phòng ông. Sự ưu tư của ông được minh họa bởi những kẻ rên rỉ và than khóc trong

Ê-xê-chi-ên chương chín, trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn.

Miller chứng kiến các lễ thật dần dần bị chôn vùi bởi những giáo lý giả mạo, và cuối cùng đi đến chỗ chiếc rương (chính là Kinh Thánh) bị phá hủy. Sự phá hủy chiếc rương của Miller diễn ra vào thế hệ thứ ba của phong trào Phục Lâm, khi có một phong trào có chủ đích nhằm gạt Kinh Thánh King James sang một bên để thay bằng các bản Kinh Thánh hiện đại bị sai lệch, dựa trên nền tảng Công giáo.

Miller khóc, rồi cầu nguyện, và lập tức một cánh cửa mở ra, mọi người đều rời đi. Rồi người quét bụi (Sư Tử của chi phái Giu-đa) bước vào, mở các cửa sổ và bắt đầu quét dọn. Sau đó Miller bày tỏ mối lo về những châu báu bị vung vãi, và người quét bụi hứa rằng ông sẽ trông coi những châu báu ấy. Giữa cảnh tấp nập của công cuộc quét dọn, Miller nhắm mắt trong chốc lát, và khi mở mắt, rác rưởi đã biến mất. Những châu báu rải rác khắp phòng, và người quét bụi liền đặt chiếc hộp lớn hơn lên bàn, gom các châu báu lại và cho vào chiếc hộp rồi nói: "Hãy đến mà xem."

Thành ngữ "hãy đến và xem" là một biểu tượng rằng một chân lý vừa được mở ấn. Chân lý được mở ấn cho Miller là chân lý sau cùng, vì điều tiếp theo sẽ xảy ra là Miller được đánh thức bởi "tiếng hô", tượng trưng cho tiếng kêu lớn. Miller là người cuối cùng nhận được sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm trong lịch sử phong trào Millerite, và ngay trước tiếng hô đánh thức ông trong giấc mơ, ông nhắm mắt trong giây lát. Đoạn duy nhất trong Kinh Thánh nhắc đến "trong giây lát" và "mắt" đang chỉ ra sự phục sinh thứ nhất.

Kìa, tôi tỏ cho anh em một điều mầu nhiệm: Chúng ta chẳng phải hết thấy đều ngủ, nhưng hết thấy sẽ được biến hóa, trong giây lát, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn cuối cùng: vì kèn sẽ vang lên, những kẻ chết sẽ được sống lại không hư nát, và chúng ta sẽ được biến hóa. Vì thân thể hay hư nát này phải mặc lấy sự không hư nát, và thân thể hay chết này phải mặc lấy sự bất tử. 1 Cô-rinh-tô 15:51-53.

Trong lịch sử về sự chuyển tiếp từ phong trào La-ô-đi-xê của thiên sứ thứ ba sang phong trào Phi-la-đen-phi của thiên sứ thứ ba, như được trình bày trong Khải Huyền đoạn mười một, Miller đại diện cho người sau cùng nhất trong số các trình nữ khôn ngoan nhận được sứ điệp của Tiếng kêu nửa đêm. Những người đầu tiên nhận được sứ điệp ấy là những người thuộc linh nhất.

"Đó là tiếng kêu nửa đêm, tiếng kêu sẽ ban quyền năng cho sứ điệp của thiên sứ thứ hai. Các thiên sứ được sai từ trời xuống để đánh thức những thánh đồ đang nản lòng và chuẩn bị họ cho công việc lớn ở phía trước. Những người tài năng nhất không phải là những người đầu tiên nhận được sứ điệp này. Các thiên sứ được sai đến với những người khiêm nhường, tận hiến, và thúc bách họ cất tiếng kêu: 'Kìa, Chàng Rể đến; hãy ra mà đón Ngài!' Những người được giao phó tiếng kêu đã vội vã, và trong quyền năng của Đức Thánh Linh, họ cất tiếng rao sứ điệp và khơi dậy các anh em đang nản lòng của mình. Công việc này không dựa trên sự khôn ngoan và học vấn của loài người, nhưng dựa trên quyền năng của Đức Chúa Trời, và các thánh đồ của Ngài, những người nghe tiếng kêu, đã không thể cưỡng lại được. Những người thuộc linh nhất là những người đầu tiên nhận sứ điệp này, còn những người trước kia từng dẫn đầu trong công việc thì là những người cuối cùng nhận và góp phần làm vang dội tiếng kêu: 'Kìa, Chàng Rể đến; hãy ra mà đón Ngài!'" Early Writings, 238.

Vào cuối ba ngày rưỡi mang tính biểu tượng trong Khải Huyền chương mười một, sứ điệp thứ nhất trong hai sứ điệp, được biểu trưng trong Ê-xê-chi-ên chương ba mươi bảy, được công bố. Sứ điệp thứ nhất tập hợp những bộ xương khô rải rác lại với nhau, nhưng chúng vẫn chết. Sứ điệp ấy được rao ra bởi tiếng kêu "trong đồng vắng", qua đó cho thấy rằng sứ điệp của Ê-xê-chi-ên bắt đầu trước khi ba ngày rưỡi mang tính biểu tượng kết thúc. Ba ngày rưỡi ấy tượng trưng cho một "đồng vắng", và chính từ "đồng vắng" mà sứ điệp được công bố. "Đồng vắng" cũng là biểu tượng của "bảy lần", đánh dấu một sự chuyển tiếp và một sự mở ấn khởi đầu một tiến trình thử thách.

Có một sự phát triển tiệm tiến của sứ điệp, và một sự tiếp nhận tiệm tiến, như được minh họa qua Tiếng Kêu Nửa Đêm trong lịch sử Millerite. Những người thuộc linh nhất là những người đầu tiên tiếp nhận sứ điệp của tiếng kêu trong đồng vắng, và các nhà sử học Phục Lâm chỉ ra một bức thư do William Miller viết chỉ vài ngày trước ngày 22 tháng 10 năm 1844, trong đó Miller làm chứng rằng cuối cùng ông đã hiểu và chấp nhận sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm của Samuel Snow.

Anh Himes thân mến: Tôi thấy một sự vinh hiển trong tháng thứ bảy mà trước đây tôi chưa từng thấy. Mặc dù cách đây một năm rưỡi Chúa đã cho tôi thấy ý nghĩa hình bóng của tháng thứ bảy, nhưng tôi vẫn chưa nhận ra sức mạnh của các hình bóng ấy. Nay, chúc tụng danh Chúa, tôi thấy một vẻ đẹp, một sự hài hòa và sự nhất quán trong Kinh Thánh, điều mà tôi đã cầu nguyện từ lâu, nhưng mãi đến hôm nay mới thấy. Hỡi linh hồn ta, hãy cảm tạ Chúa. Nguyễn anh Snow, anh Storrs và những người khác được phước vì vai trò của họ trong việc mở mắt tôi. Tôi sắp về đến nhà. Vinh hiển! Vinh hiển! Vinh hiển! Vinh hiển! William Miller, Signs of the Times, ngày 16 tháng 10, 1844.

Trong sự lặp lại của lịch sử Tiếng Kêu Nửa Đêm, như được trình bày trong giấc mơ của Miller, Miller đã nhắm mắt trong giây lát. Vậy nên "trong chốc lát, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn cuối cùng; vì kèn sẽ thổi, và kẻ chết sẽ được sống lại." Trong giấc mơ của Miller, ông được mô tả như người sau cùng nhận lấy sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm, giống như trong lịch sử của chính ông. Ông đại diện cho những người rốt cuộc chấp nhận sứ điệp ngay trước khi người quét bụi thu nhặt những châu báu bị vung vãi và bỏ chúng vào chiếc tráp lớn hơn. Trong Khải Huyền chương mười một, những người sau cùng chấp nhận sứ điệp thứ hai của Ê-xê-chi-ên, tức sứ điệp về bốn luồng gió của Hội giáo, cũng chính là sứ điệp ấn chứng, làm như vậy ngay trước khi tiếng kèn cuối cùng trong bảy tiếng kèn vang lên, tức tiếng kèn của "khôn thứ ba". "Trong chốc lát, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn cuối cùng; vì kèn sẽ thổi, và kẻ chết sẽ được sống lại không hư hoại, và chúng ta sẽ được biến hóa." (1 Corinthians 15:52)

Đoạn văn đang xác định sự sống lại thứ nhất xảy ra vào kỳ tái lâm, nhưng cũng có một sự sống lại của những bộ xương khô chết (hai nhân chứng) diễn ra trong giờ của trận động đất lớn ở Khải Huyền chương mười một. Trong "giờ" của trận động đất ấy, tiếng kèn cuối cùng trong bảy tiếng kèn vang lên, và các nhân chứng đã chết nằm trên đường phố được làm cho sống lại, không phải như những người Laodicea, nhưng như những người Philadelphia, vì đến tiếng kèn của Tai họa thứ ba thì hai nhân chứng đã được ấn chứng và được biến đổi thành không hay hư nát, vì họ sẽ không bao giờ còn phạm tội nữa. Miller đại diện cho những người cuối cùng nhận lãnh sứ điệp đem hai nhân chứng trở lại sự sống, ấy là sứ điệp về bốn luồng gió của Hội giáo, và là sứ điệp ấn chứng.

Tiếng kèn ấy làm sống dậy những xương khô cuối cùng đã bị rải rác trên đường phố của Sô-đôm và Ai Cập. Miller chứng kiến các lễ thật dần dần bị chôn vùi bởi những giáo lý giả mạo. Cuối cùng, Miller đã khóc, đánh dấu thời điểm khi việc mở ấn sẽ bắt đầu, vì việc mở ấn là một tiến trình diễn ra dần dần. Việc mở ấn đó bắt đầu vào giai đoạn kết thúc của ba ngày rưỡi.

Sau khi Miller khóc, Đấng có quyền mở ấn cuốn sách đã được đóng ấn bước vào câu chuyện. Trong giấc mơ của Miller, đó là người đàn ông cầm chổi quét bụi. Miller sau đó cầu nguyện, và lập tức một cánh cửa mở ra, đánh dấu thời điểm mà phong trào Laodicea của thiên sứ thứ ba sắp chuyển sang phong trào Philadelphia của thiên sứ thứ ba. Lời cầu nguyện của ông là lời cầu nguyện theo Lê-vi Ký 26, đó là lời cầu xin sự hiểu biết về bí mật tiên tri cuối cùng và lời xưng tội công khai về sự phản nghịch đã giáng ba ngày rưỡi trên hai chứng nhân; đó là lời cầu nguyện của những người được đóng ấn trong Ê-xê-chi-ên chương 9.

Sau lời cầu nguyện, Đấng Christ (người cầm chổi quét bụi) bước vào và bắt đầu dọn dẹp căn phòng. Khi người cầm chổi quét bụi hoàn tất công việc dọn dẹp, Miller nhắm mắt lại trong chốc lát, nhận biết sự kết thúc của thời kỳ mà những bộ xương khô đã chết sẽ được sống lại. Sau đó người cầm chổi quét bụi thu gom những châu báu bị vương vãi trong phòng của Miller và đặt chúng vào một chiếc tráp mới, lớn hơn, trên một chiếc bàn ở giữa phòng của Miller, trong khi hai nhân chứng được giương lên như cờ hiệu. Là cờ hiệu, họ liền kêu gọi bảy chiên khác của Đức Chúa Trời vẫn còn ở Ba-by-lôn "hãy đến và xem" sứ điệp mà Sư Tử thuộc chi phái Giu-đa vừa ném vào chiếc tráp mới, lớn hơn.

Trong bài viết tiếp theo, chúng ta sẽ bắt đầu xem xét khái tượng về Sông Ulai như biểu tượng cho những lễ thật từ sách Daniel đã được mở ấn vào năm 1798. Chúng ta đã nêu sẵn một vài điểm làm mốc trước khi xem xét điều đó. Thứ nhất, sứ điệp của Millerites là hoàn hảo (ở giai đoạn phát triển của nó), nhưng chưa đầy đủ. Nó được đặt trong khuôn khổ của hai, chứ không phải ba, quyền lực tàn phá. Thứ hai, khi giấc mơ của Miller xác định sự phục hồi sau cùng của các lễ thật nền tảng, thì các lễ thật nền tảng ấy “sáng gấp mười lần” so với vinh quang ban đầu của chúng. Thứ ba, phong trào của thiên sứ thứ nhất (phong trào Millerite) được lặp lại trong phong trào của thiên sứ thứ ba, nhưng với một vài lưu ý quan trọng. Xét như một biểu tượng, Millerites là những người Philadelphian; họ là một Nebuchadnezzar đã được cải đạo, nhưng cuối cùng, thật đáng tiếc, họ đã “xây lại Jericho” vào năm 1863.

Phong trào của thiên sứ thứ ba khởi đầu như những người Lao-đi-xê, cần được hoán cải, nhưng cuối cùng họ sẽ tham gia vào sự hủy diệt cuối cùng của Giê-ri-cô (Giê-ri-cô của những ngày sau rốt).

Cứu Chúa đã không đến để bãi bỏ những điều các tổ phụ và các nhà tiên tri đã nói; vì chính Ngài đã phán qua những người đại diện ấy. Mọi lễ thật của lời Đức Chúa Trời đều phát xuất từ Ngài. Nhưng những viên ngọc vô giá ấy đã bị đặt trong những khuôn khổ sai lạc. Ánh sáng quý báu của chúng đã bị biến thành công cụ phục vụ cho sai lầm. Đức Chúa Trời muốn chúng được lấy ra khỏi những khuôn khổ sai lạc ấy và được đặt lại vào khuôn khổ của lễ thật. Công việc này chỉ có bàn tay thần linh mới có thể thực hiện. Bởi sự liên kết với sai lầm, lễ thật đã phục vụ cho mục đích của kẻ thù của Đức Chúa Trời và loài người. Đấng Christ đã đến để đặt lễ thật vào nơi nó sẽ tôn vinh Đức Chúa Trời và đem lại sự cứu rỗi cho nhân loại. The Desire of Ages,

287.